

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2019/HS - ST

Ngày: 16 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Hồng;

Bà Nguyễn Thị Thu Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2019/TLST - HS ngày 27 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Văn T, sinh ngày 20/7/1993 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 10, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Đặng Văn T và bà Đặng Thị Đ; có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1993; có 02 con, con lớn sinh năm 2016 và con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Ngày 31/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Thành Phố Hà Nội xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; tiền sự: Không; bị bắt trong trường hợp khẩn cấp tạm giữ từ ngày 07/7/2019 đến ngày 16/7/2019 chuyển tạm giam; “có mặt”.

- Bị hại:

1. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Xóm 11, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “vấn mặt”.

2. Bà Đặng Thị H, sinh năm 1968; nơi cư trú: Xóm 7, xã Xuân P, huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Lê Thị X, sinh năm 1972, nơi cư trú: Xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.
2. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1977, nơi cư trú: Xóm 2, H, xã Giao Tiên, huyện G, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.
3. Chị Mai Thị T, sinh năm 1973, nơi cư trú: Xóm 4, Q, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.
4. Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1981; nơi cư trú: Xóm 4,, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.
5. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “có mặt”.
6. Chị Phạm Thị H sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm 10, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.
7. Anh Vũ Khắc H, sinh năm 1992, nơi cư trú: Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 19/6/2019; 06/7/2019, Đặng Văn T, sinh năm 1993, nơi cư trú: xóm 10, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Lần thứ nhất:

Khoảng 15 giờ 30 ngày 19/6/2019, Đặng Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave; BKS: 18F1 - 340.23 màu đen bạc đi sang địa bàn xã X mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực đường đông thuộc xóm 11, xã X, T phát hiện chiếc xe đạp điện hiệu Yamaha màu trắng của chị Hoàng Thị H, sinh năm 1983, cư trú: Xóm 11, xã X, huyện X dựng ngoài đường đông, không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bình ắc quy bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, T dựng xe gần chiếc xe đạp điện rồi mở cốp lấy 01 chiếc tua lơ vít dài 15cm, cán bằng nhựa màu đen có sẵn trong cốp xe ra tháo ốc vít lấy 01 hộp đựng bình ắc quy màu tím, bên trong có 04 bình ắc quy màu đen có chữ “TIANNENG BATTERY” loại 6 - DZM - 12 của xe đạp điện sau đó để lên xe mô tô của mình chở thẳng đến cửa hàng thu mua phế liệu ở xóm 4, xã X, trên đường đi T tháo vỏ hộp đựng bình ắc quy ném ở vệ đường. Đến nơi gặp chị Lê Thị X sinh năm 1972 chủ cửa hàng, T nói đây là tài sản của gia đình muốn bán, chị X đồng ý mua và cân 04 bình ắc quy được 16,6 kg, mỗi kg chị X trả 23.000đ. Tổng 04 bình ắc quy chị Xuyen trả cho T 382.000đ, T đồng ý và nhận tiền rồi ra về.

Lần thứ hai:

Khoảng 15 giờ ngày 06/7/2019, Đặng Văn T đi bộ từ nhà đến nhà bà Đặng Thị H, sinh năm 1968, cư trú ở xóm 7, xã Xuân Phú phát hiện cổng, cửa nhà bà H khóa, quan sát xung quanh không có ai. T trèo qua tường rào lưới B40 cạnh cổng, khi vào được bên trong. Tiễn đến cửa phụ hướng đông dùng tay giật tấm nhựa chắn gió luôn tay qua khe mở then chốt ngang, thấy cửa còn chốt bên dưới, T lấy chiếc móc phơi quần áo ở hiên móc vào then chốt kéo làm cửa bật ra. T đi vào phòng khách lấy 01 âm ly vỏ màu vàng, nhãn hiệu JARGUAR SUMYONG rồi bê đến gian bếp thấy có 01 chiếc xe đạp nữ màu xanh nên T lấy tiếp xe đạp và mang ra đến giáp tường rào B40 cạnh cổng để xuống đất và dùng tay kéo rào B40 xuống để đưa xe đạp cùng chiếc âm ly đã trộm cắp ra ngoài. Sau đó, dùng xe đạp chở âm ly đến khu vực cửa hàng điện tử Ngọc Q ở xóm 7, H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định. Tại đây, T gặp anh Vũ Văn T, sinh năm 1977, cư trú ở xóm 2, H, xã G, huyện Giao T nói là tài sản của gia đình không dùng nữa mang đi bán. Anh T đồng ý mua và trả 300.000đ. T đồng ý nhận tiền rồi đạp xe đạp về. Ngay sau đó, Tiễn đi chiếc xe đạp đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Mai Thị T, sinh năm 1973; cư trú ở xóm 4, Q, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định, T nói là chiếc xe đạp là của gia đình muốn bán, chị T đồng ý mua và trả giá 70.000đ. Tiễn nhất trí nhận tiền rồi ra về.

Ngay sau khi nhận được đơn trình báo của những bị hại, Cơ quan CSĐT đã xác minh thu hồi được toàn bộ vật chứng, tiến hành thu giữ của Đặng Văn T 83.000đ; 01 tua lơ vít dài 15 cm cán nhựa màu đen; 01 xe mô tô BKS: 18F1 - 340.23; 01 chiếc quần đùi ngắn bằng vải màu đen; 01 áo dài tay bằng vải màu xanh; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đỏ; 01 đôi dép nhựa màu đỏ đen và ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Khám xét khẩn cấp tại nơi ở T Cơ quan CSĐT không thu giữ gì.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ tại nhà bà Đặng Thị H 01 tấm nhựa đề can màu trắng rộng 04 cm dài 1,2m và 01 móc áo dài bằng kim loại được bọc bằng sơn màu trắng.

Ngày 21/6/2019 và ngày 10/7/2019, Cơ quan điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X định giá đối với những tài sản Đặng Văn T đã chiếm đoạt.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL - HĐĐG ngày 24/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X đã kết luận:

+ 04 bình ắc quy xe đạp điện do Trung Quốc sản xuất, vỏ ngoài màu đen, có chữ “TIANNENG BATTERY” loại 6 - DZM - 12 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 800.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL - HĐĐG ngày 11/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X đã kết luận:

+01 xe đạp nữ, sơn màu xanh cũ có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 70.000đ.

+ 01 âm ly vỏ ngoài màu vàng, có ghi chữ JARGUAR SUHYOUNG có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 300.000đ.

Tổng giá trị chiếm đoạt là 1.170.000đ.

Sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X thu hồi được tài sản và đã trả 04 bình ắc quy màu đen có chữ “TIANNENG BATTERY” loại 6 - DZM - 12 cho chị Hoàng Thị H và trả chiếc xe đạp nữ, màu sơn xanh cùng chiếc âm ly vỏ ngoài màu vàng, có ghi chữ JARGUAR SUHYOUNG cho bà Đặng Thị H. Hiện chị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự. Riêng bà Đặng Thị H quá trình điều tra còn trình báo mất số tiền 1.800 USD, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không có căn cứ buộc Đặng Văn T phải chịu trách nhiệm đối với tài sản nêu trên Cơ quan điều tra tách hồ sơ để điều tra, xác minh xử lý sau.

Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 25/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố hành vi của Đặng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thừa nhận tính đúng đắn, khách quan của các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và khai nhận toàn bộ hành vi đã nêu.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đánh giá về hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 12 - 15 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị HĐXX: Tịch thu số tiền 83.000đ thu giữ của bị cáo để sung ngân sách nhà nước và truy thu số tiền 669.000đ của bị cáo để sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 tua lơ vít; 01 chiếc quần đùi; 01 áo dài; 01 mũ lưỡi trai; 01 đôi dép; 01 tấm nhựa; 01 móc áo bằng kim loại.

Bị cáo không tự bào chữa và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như kết quả định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Đặng Văn T là đối tượng đã có 01 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/6/2019, tại khu vực xóm 11, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định, Đặng Văn T đã lén lút chiếm đoạt của chị Hoàng Thị H, cư trú tại xóm 11, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định 04 bình ắc quy màu đen có chữ “TIANNENG BATTERY” loại 6 - DZM - 12 có trị giá là 800.000đ. Sau đó khoảng 15 giờ ngày 06/7/2019, Tiền tiếp tục đột nhập vào nhà bà Đặng Thị H, ở xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định chiếm đoạt 01 xe đạp nữ, sơn màu xanh có giá trị là 70.000đ và 01 âm ly vỏ ngoài màu vàng có chữ ghi JARGUAR SUHYOUNG có giá trị là 300.000đ. Tổng giá trị Đặng Văn T chiếm đoạt là 1.170.000đ. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện X đối với bị cáo ra phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc mình làm, trong khoảng thời gian không dài bị cáo thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản, bản thân bị cáo có một tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo sửa chữa lỗi lầm cho bản thân mà tiếp tục dần thân vào con đường phạm tội, bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật thì mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình; phạm tội gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm h, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng

với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như quan điểm của Đại diện viện kiểm sát đề nghị theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Hoàng Thị H và bà Đặng Thị H đã nhận lại tài sản, chị H không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xem xét, điều chỉnh. Bà H còn trình báo mất số tiền 1.800USD, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không có căn cứ buộc Đặng Văn T phải chịu trách nhiệm đối với tài sản này nên Cơ quan điều tra Công an huyện X đã tách hồ sơ để xác minh xử lý sau là phù hợp.

[8] Về vật chứng và tài sản thu giữ: Số tiền 83.000đ thu giữ của bị cáo là khoản tiền trong tổng số tiền 752.000đ liên quan đến việc bị cáo chiếm đoạt tài sản bán cho chị Lê Thị X, anh Vũ Văn T và chị Mai Thị T. Nay chị X, anh T và chị T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này. Vì vậy, cần phải tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 83.000đ đã thu giữ của bị cáo đồng thời truy thu số tiền bị cáo còn phải nộp là 669.000đ.

Đối với: 01 tua lơ vít; 01 móc áo bằng kim loại là công cụ phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy;

Đối với: 01 chiếc quần đùi; 01 áo dài; 01 mũ vải lưới trai; 01 đôi dép đã thu giữ của bị cáo, những tài sản này là của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo không xin lại và 01 tấm nhựa không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hada, BKS: 18F1 - 340.23, Đặng Văn T sử dụng làm phương tiện phạm tội, xét thấy, đây là tài sản của chị Phạm Thị Hoa (vợ tiền), T lấy xe đi chị H không biết T dùng vào việc phạm tội, chị H không có lỗi nên Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe này cho chị H là phù hợp.

Trong vụ án này chị Lê Thị X, anh Vũ Văn T, chị Mai Thị T là những người đã mua tài sản do Tiền trộm cắp mà có, xét thấy, quá trình giao dịch Tiền không nói nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có. Sau đó được Cơ quan điều tra thông báo chị X, chị T; anh T đã tự giác giao nộp lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền đã bỏ ra để mua. Cơ quan điều tra đã nhắc nhở rút kinh nghiệm là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điều b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 07 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tịch thu số tiền 83.000đ thu giữ của bị cáo để sung ngân sách nhà nước.

Truy thu số tiền 669.000đ của bị cáo để sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 tua lơ vít; 01 chiếc quần đùi; 01 áo dài; 01 mũ vải lưỡi trai; 01 đôi dép; 01 tấm nhựa; 01 móc áo bằng kim loại.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 01/CCTHA và biên lai thu tiền số 06314 ngày 02/10/2019 giữa Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện X).

3. Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Đặng Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại chị Hoàng Thị H và bà Đặng Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh + Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Công an Huyện;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Ngọc Long

